

**TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI**

**Hệ thống bán hàng Sales.One cho công ty Kirin**

**TÀI LIỆU ĐẶC TẢ YÊU CẦU PHẦN MỀM**

**Mã hiệu dự án: GPDN\_VA\_1811\_DMS\_ZottVN\_V1.0**

**Mã hiệu tài liệu: DTYC\_GPDN\_VA\_1811\_DMS\_ZottVN\_Core\_V1.0**

**TPHN, 11/2018**

**BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI**

\*A – Tạo mới, M – Sửa đổi, D – Xóa bỏ

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày**  **thay đổi** | **Vị trí**  **thay đổi** | **A\***  **M, D** | **Nguồn gốc** | **Phiên**  **bản cũ** | **Mô tả thay đổi** | **Phiên**  **bản mới** |
| 03/11/2016 | Toàn bộ | A |  | NA | Tạo mới tài liệu | v1.0 |
| 03/11/2016 | 3.1.1.1 | A |  |  | 3.1.1.1: Chỉnh sửa tổng hợp sản lượng theo thùng | HuongNT |

# GIỚI THIỆU CHUNG

## Mục đích tài liệu

# MÔ TẢ TỔNG THỂ

## Mô hình tổng thể hệ thống

# ĐẶC TẢ YÊU CẦU HỆ THỐNG

## Yêu cầu chức năng của phần mềm

#### Chỉnh sửa các tiến trình tổng hợp sản lượng theo thùng

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | Tiến trình tổng hợp sản lượng theo thùng |
| **Mô tả** | Tổng hợp thông tin sản lượng theo thùng |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình



#### Chỉnh sửa tiến trình tổng hợp CT HTTM

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | Tiến trình tổng hợp chương trình HTTM |
| **Mô tả** | Tổng hợp thông tin chương trình HTTM |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

'- Không tổng hợp theo chu kỳ, mà tổng hợp theo thời gian từ ngày - đến ngày của CT

- Tổng hợp sản lượng theo thùng tiêu chuẩn

- So sánh với chỉ tiêu là thùng tiêu chuẩn

- Kết quả đạt/không đạt dựa vào chỉ tiêu của tổng mức và chỉ tiêu tối thiểu của từng sản phẩm trong mức

#### Chỉnh sửa tiến trình Tổng hợp theo thùng tiêu chuẩn

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | Tiến trình Tổng hợp theo thùng tiêu chuẩn |
| **Mô tả** | Tổng hợp theo thùng tiêu chuẩn |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

'- Hiện tại các cột Package: tổng hợp theo thùng --> đổi thành: tổng hợp theo Thùng tiêu chuẩn.

Bảng PRODUCT: thêm cột ghi số lượng quy đổi từ sản phẩm này ra thành 1 thùng tiêu chuẩn (cho ghi số thập phân). VD: 1 thùng sá xị 24 lon = 1 thùng tiêu chuẩn, 2 thùng sá xị 12 lon = 1 thùng tiêu chuẩn.

|  |
| --- |
| RPT\_SALE\_PRIMARY |
|  |
| RPT\_SALE\_HISTORY |
| RPT\_SALE\_IN\_DATE |
| RPT\_SALE\_IN\_MONTH |
| RPT\_SHOP\_PRODUCT\_CYCLE |
| RPT\_STAFF\_CATEGORY |
| RPT\_STAFF\_SALE |
| RPT\_STAFF\_SALE\_DETAIL |
| RPT\_SALE\_SUMMARY |

#### Chỉnh sửa tiến trình Tổng hợp chỉ tiêu ASO

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | Tiến trình Tổng hợp chỉ tiêu ASO |
| **Mô tả** | Tổng hợp chỉ tiêu ASO |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

'- Xây dựng mới tiến trình tự động cập nhật Chỉ tiêu ASO bằng số khách hàng cần ghé thăm trong ngày (trong bảng RPT\_ROUTING\_INFO).

- Bỏ phần Cập nhật chỉ tiêu ASO ở package ASO\_IMPLEMENT

- Bổ sung chỉ tiêu mặc định bằng số lượng khách hàng trong tuyến trong tháng (tách tiến trình cập nhật chỉ tiêu ra khỏi ASO\_IMPLEMENT).

- Bổ sung tính ASO theo ngành hàng: Tính ASO ngành hàng theo cấu hình như ASO ngành hàng con hay ASO sản phẩm.

#### Chỉnh sửa Tổng hợp doanh số theo ngày đặt đơn - duyệt đơn

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | Tiến trình Tổng hợp doanh số theo ngày đặt đơn - duyệt đơn |
| **Mô tả** | Tổng hợp doanh số theo ngày đặt đơn - duyệt đơn |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

'- Tổng hợp doanh số thay đổi so với tổng hợp cũ:

- Doanh số Tổng: Tổng hợp theo ngày đặt đơn hàng (được hiểu là doanh số đặt hàng).

- Doanh số duyệt: Tổng hợp theo ngày duyệt đơn hàng (được hiểu là doanh số duyệt đơn hàng).

Ví dụ, Đơn đặt hàng 50k ngày 01/01, sang ngày 02/01 mới duyệt thì:

- Ngày 01/01: Doanh số tổng = 50k, doanh số duyệt = 0

- Ngày 02/01: Doanh số tổng = 0, doanh số duyệt = 50k

#### Chỉnh sửa PROMOTION\_MAP\_DELTA

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | Tiến trình PROMOTION\_MAP\_DELTA |
| **Mô tả** | Tổng hợp PROMOTION\_MAP\_DELTA |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

'- Sửa Promotion\_map\_delta control cho đơn hàng vansales: 'Đơn hàng vansales nếu làm quá số suất/số lượng/số tiền thì vẫn cho khuyến mãi, không tự động từ chối đơn hàng

#### Chỉnh sửa Tổng hợp doanh số, sản lượng theo NPP

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | Tiến trình Tổng hợp doanh số, sản lượng theo NPP |
| **Mô tả** | Tổng hợp doanh số, sản lượng theo NPP |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

'- Không sử dụng chức năng Phân bổ chỉ tiêu NPP nữa.

- Cập nhật tổng hợp: Chỉ tiêu của NPP = tổng chỉ tiêu NVBH trong NPP trong chu kỳ.

#### Trigger đưa khách hàng vào tuyến khi khách hàng tạo mới từ tablet

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | Trigger đưa khách hàng vào tuyến khi khách hàng tạo mới từ tablet |
| **Mô tả** | Trigger đưa khách hàng vào tuyến khi khách hàng tạo mới từ tablet |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

'- Hiện đưa khách hàng vào tuyến với tần suất = F4, đổi lại là F1 (cần lấy đúng W của tuần hiện tại --> Check tuần này lên).

- Quy tắc tính tuần: tính theo chuẩn ISO:

Tính: Số A = tuần hiện tại tính theo ISO%4

- Nếu A = 1: tuần hiện tại là Week 1

- Nếu A = 2: tuần hiện tại là Week 2

- Nếu A = 3: tuần hiện tại là Week 3

- Nếu A = 0: tuần hiện tại là Week 4

- Thực hiện cách lấy tuần sửa ở các chức năng :

- Đặt hàng/edit đơn hàng trên web.

- Danh sách khách hàng trên tablet.

- Đặt hàng/edit đơn hàng trên tablet.

- Các chức năng Lọc theo Tuyến (thứ 2 --> Chủ nhật) trên tablet.

#### Tiến trình tự động xử lý đơn vansales

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | Tiến trình tự động xử lý đơn vansales |
| **Mô tả** | Tiến trình tự động xử lý đơn vansales |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

'- Xử lý đơn vansale, cách thực hiện:

* Ghi nhận 1 tham số trong AP\_PARAM, quy định Max\_ID của dòng DATABASE\_LOG trong lần quét cuối cùng.
* Mỗi lần quét sẽ quét từ (MaxID đã lưu trước đó) đến (MaxID hiện tại trong bảng DATABASE\_LOG), và lưu MaxID trong AP\_PARAM về giá trị MaxID hiện tại trong DATABASE\_LOG.
* Câu lệnh SQL lấy đơn sẽ:
  + Database\_log\_id > last\_max\_id and database\_log\_id <= new\_max\_id
  + Table\_name = ‘SALE\_ORDER’
  + Action = 1 (tạo dòng)
  + JOIN sang SALE\_ORDER bằng table\_id = sale\_order\_id, chỉ lấy
    - Order\_type = ‘SO’ and Order\_source = 2 (tạo từ tablet) and approved = 0

Cập nhật đối với chính đơn hàng này:

* Cập nhật approved\_step = 3
* Cập nhật approved = 1
* Cập nhật approved\_date = sysdate
* Nếu cấu hình tính doanh số/sản lượng cho ngày duyệt đơn thì cập nhật account\_date = approved\_date
* Cập nhật order\_number = SO[6 số tăng dần tính trong nội bộ NPP]
* Cập nhật stock\_date = sysdate

Ghi nhận cho đơn PO\_CUSTOMER:

* Approved như sale\_order
* Approved\_step như sale\_order
* Account\_date như sale\_order
* Order\_number như sale\_order

Ghi nhận nợ

* Debit\_detail: tạo mới dòng trong bảng debit\_detail
  + From\_object\_id = sale\_order\_id
  + Create\_date = sysdate
  + Amount = sale\_order.amount
  + Discount = sale\_order.discount
  + Remain = sale\_order.total
  + Type = 4 (có tăng nợ KH do bán hàng)
* Cập nhật bảng debit:
  + So sánh: object\_id = id khách hàng; object\_type = 3:
    - Total\_amount += total
    - Total\_debit += total
  + Nếu chưa có thông tin tại bảng debit thì tạo mới dòng:
    - Object\_id = id khách hàng
    - Object\_type = 3
    - Total\_amount = total
    - Total\_pay = 0
    - Total\_debit = total
* Cập nhật bảng customer where customer\_id = id khách hàng
  + Last\_approved\_order = sysdate
* Cập nhật bảng staff\_customer:
  + Nếu chưa có dòng, insert:
    - Staff\_id = id NVBH
    - Customer\_id = id khách hàng
    - Last\_approved\_order = sysdate
  + Nếu có dòng, cập nhật: last-approved\_order = sysdate
* Cập nhật bảng stock\_total (kho của nhân viên) theo từng dòng sản phẩm của đơn hàng:
  + Stock\_total.approved\_quantity = approved\_quantiy – số lượng mặt hàng tren đơn hàng.
* Cập nhật bảng stock\_total\_lot (kho của nhân viên) theo từng dòng sản phẩm của đơn hàng:
  + Stock\_total\_lot.approved\_quantity = approved\_quantiy – số lượng mặt hàng tren đơn hàng.

#### Cập nhật một số thay đổi trong các tiến trình

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | Tiến trình tự động xử lý đơn vansales |
| **Mô tả** | Tiến trình tự động xử lý đơn vansales |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

* Cập nhật tổng hợp cho các KPI: Trong ngày, nếu cùng 1 khách hàng có nhiều đơn thì xem như 1 đơn ( = tổng các đơn trong ngày)  
  - sản lượng/đơn hàng  
  - doanh số/đơn hàng  
  - SKU/đơn hàng
* Chỉnh sửa KPI số đơn hàng thành công  
  Bổ sung KPI số đơn hàng giao hàng thành công  
  Bổ sung KPI số viếng thăm
* Fix lỗi tổng hợp giá không được: Tổng hợp giá không được cho loại giá quy định 2 thành phần: Đơn vị + Loại khách hàng
* Tự động chuyển khách hàng về Inactive nếu 3 tháng không PSDS: Cập nhật tác động đến CUSTOMER, ROUTING\_CUSTOMER
* Cập nhật tổng hợp PLAN cho NPP: Chỉ tiêu của NPP là chỉ tiêu tổng của NV thuộc NPP
* Bổ sung Product\_history: Bổ sung product\_history ghi lại lịch sử thay đổi của bảng product
* Bổ sung tổng hợp ASO cho ngành hàng
* Kiểm tra lại tổng hợp RPT\_SALE\_PRIMARY khi 1 đơn có 2 dòng SP trùng
* Kiểm tra lại tổng hợp Báo cáo CTKM khi 1 đơn có 2 dòng SP trùng

#### Tối ưu báo cáo & đồng bộ

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | Tối ưu báo cáo & đồng bộ |
| **Mô tả** | Tối ưu báo cáo & đồng bộ |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

* Tối ưu các báo cáo 1.2, 1.3, tham khảo từ IDP
* Đồng bộ Sale order, ASN, PO

#### Chỉnh sửa KPI số đơn hàng giao hàng thành công

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | KPI số đơn hàng giao hàng thành công |
| **Mô tả** | KPI số đơn hàng giao hàng thành công |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

* Cập nhật RPT\_KPI\_DAY và RPT\_KPI\_CYCLE:  
  \* Chú ý:  
  - Input của Procedure luôn làm theo dạng chuẩn như các KPI có sẵn.  
  - Nếu plan\_type là Có phân bổ chỉ tiêu, thì kế hoạch chu kỳ = chỉ tiêu phân bổ, Kế hoạch ngày = chỉ tiêu phân bổ/số ngày làm việc trong chu kỳ  
  - Nếu plan\_type là Không phân bổ chỉ tiêu, lấy kế hoạch như bên dưới  
  \* RPT\_KPI\_DAY  
  - Chỉ tiêu ngày = Số đơn hàng được duyệt trong ngày.  
  - Thực hiện ngày = Số đơn hàng được giao (đã in phiếu giao hàng) trên các đơn hàng được duyệt trong ngày.  
  - (Mỗi lần chạy thì chạy lại cho N ngày (từ ngày SYSDATE-N đến SYSDATE), cách tính N như sau: Lấy M là hạn duyệt đơn của SHOP so sánh với 62, lấy giá trị nhỏ nhất làm N).  
  \* RPT\_KPI\_CYCLE  
  - Chỉ tiêu chu kỳ = Số ĐH được duyệt trong chu kỳ  
  - Thực hiện chu kỳ = Số ĐH đã giao trong số đơn được duyệt trong chu kỳ  
  - Mỗi lần chạy thì chạy cho 2 chu kỳ (CK hiện tại và CK trước)

#### Chỉnh sửa KPI số viếng thăm

###### Thông tin chung chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên chức năng** | KPI số viếng thăm |
| **Mô tả** | KPI số viếng thăm |
| **Tác nhân** | - Hệ thống |
| **Điều kiện trước** |  |
| **Điều kiện sau** |  |
| **Ngoại lệ** |  |
| **Các yêu cầu đặc biệt** | - N/A |

###### Mô tả tiến trình

* Số viếng thăm: Lấy trong bảng RPT\_ROUTING\_INFO  
  \* Chú ý:  
  - Input của Procedure luôn làm theo dạng chuẩn như các KPI có sẵn.  
  - Nếu plan\_type là Có phân bổ chỉ tiêu, thì kế hoạch chu kỳ = chỉ tiêu phân bổ, Kế hoạch ngày = chỉ tiêu phân bổ/số ngày làm việc trong chu kỳ  
  - Nếu plan\_type là Không phân bổ chỉ tiêu, lấy kế hoạch như bên dưới  
  \* Ngày: ss theo CREATE\_DATE  
  - Chỉ tiêu ngày = NUM\_CUS\_IN  
  - Thực hiện ngày = NUM\_CUS\_IN\_VISITED  
  \* Chu kỳ: CREATE\_DATE trong tháng  
  - Chỉ tiêu CK = tổng NUM\_CUS\_IN  
  - Thực hiện CK = tổng NUM\_CUS\_IN\_VISITED